HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 6907/TTr-UBND, ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

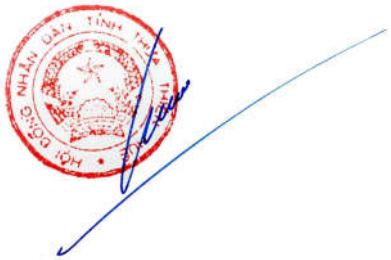
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBTVQH; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, NN&PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các thành viên BCĐ;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 10 /2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình) tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến Chương trình.

2. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư, vốn sự nghiệp và không thay đổi cơ cấu nguồn vốn của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt

cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; vốn phân bổ hằng năm theo kết quả giải ngân của năm trước năm kế hoạch; ưu tiên phân bổ cho các địa phương, các dự án bảo đảm tiến độ giải ngân nhanh để tạo điều kiện sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

5. Đảm bảo công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình.

6. Danh mục kế hoạch phân bổ chi tiết cho cấp xã, cấp huyện đảm bảo bố trí đủ kinh phí các công trình quyết toán, công trình hoàn thành và công trình chuyển tiếp. Phần kinh phí còn lại bố trí cho các công trình khởi công mới đảm bảo các quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; các công trình khởi công mới được lựa chọn phải là các công trình có nhu cầu sử dụng cấp thiết, đáp ứng tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cấp xã, tiêu chí nâng cao cấp huyện; ưu tiên các công trình khởi công mới ở cấp xã có tính chất khuyến khích người dân tham gia, thực hiện theo cơ chế đặc thù.

7. Danh mục các công trình ưu tiên hỗ trợ đầu tư:

a) Công trình giao thông: Đường vào vùng sản xuất, hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã;

b) Công trình thuỷ lợi: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu;

c) Công trình nước sạch: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định;

d) Trường học: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông;

đ) Trạm y tế, bệnh viện huyện;

e) Công trình thoát nước thải, công trình xử lý rác thải tập trung;

g) Công trình văn hoá, thể thao:Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa (nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng), thể thao cơ sở phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

h) Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

i) Các công trình hạ tầng khác phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Định mức, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước theo đối tượng xã, huyện

1. Đối với ngân sách trung ương

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã đạt dưới 15 tiêu chí, hỗ trợ cho 02 huyện là Nam Đông và Phong Điền phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình và điều kiện thực tế của tỉnh để phân bổ vốn hàng năm cho các huyện/thị xã/thành phố linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tổng mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho cấp xã, huyện trong cả giai đoạn 2021-2025 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí, hệ số phân bổ vốn theo Khoản 3 Điều này.

2. Đối với ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã)

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đạt dưới 15 tiêu chí, các xã đạt từ 15/18 tiêu chí, các xã phấn đấu đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu; huyện Quảng Điền phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

b) Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững.

3. Định mức, tiêu chí phân bổ cho các xã, huyện/thị xã/thành phố

Định mức phân bổ cho các xã (năm 2021: căn cứ số xã tính đến hết năm 2021; năm 2022: căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 trừ các xã đặc biệt khó khăn), huyện/thị xã/thành phố theo hệ số như sau:

TT	Đối tượng phân bổ	Hệ số	Ghi chú
I	**Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)**		
1	Xã đặc biệt khó khăn	2	
2	Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí	1,3	
3	Các xã còn lại	1	
II	**Ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025**		
II.1	***Cấp xã***		
1	Xã đạt dưới 15 tiêu chí	5	

2	Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí	3	
3	Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	1	
II.2	***Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới***	**20**	
III	**Ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025**		
III.1	***Cấp xã***		
1	Xã đạt dưới 15 tiêu chí	3	
2	Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí	2	
3	Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	2	
4	Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	2	
5	Xã còn lại	1	
III.2	***Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao***	**10**	

Điều 4. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1.Tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã): Ngân sách địa phương đảm bảo đối ứng tối thiểu bằng 1,5 lần ngân sách trung ương hỗ trợ theo điểm c khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

2. Tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương (phân chia theo tỉnh và huyện/xã)

Tỷ lệ đối ứng ngân sách tỉnh và ngân sách huyện/xã cụ thể theo Bảng sau:

TT	Địa phương	Huyện chưa được công nhận đạt chuẩn NTM	Tỷ lệ đối ứng NSĐP (%)		Ghi chú
			Tỉnh	Huyện, xã	
1	Huyện Nam Đông	x	70	30	
2	Huyện Quảng Điền		40	60	
3	Huyện A Lưới	x	80	20	
4	Huyện Phong Điền	x	30	70	
5	Huyện Phú Vang	x	35	65	
6	Huyện Phú Lộc	x	35	65	
7	Thị xã Hương Trà	x	0	100	
8	Thị xã Hương Thủy		0	100	
9	Thành phố Huế	x	0	100	

Điều 5. Phương pháp tính toán phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước

1. Đối với ngân sách trung ương

a) Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và điều kiện thực tế của tỉnh, số điểm của từng địa phương (huyện, xã) tính toán theo Điều 3 Quy định này để xác định tổng số điểm của từng huyện, xã; từ đó xác định tổng số điểm của toàn tỉnh.

b) Căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và tổng số điểm của toàn tỉnh, lấy tổng số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ chia cho tổng số điểm toàn tỉnh để xác định giá trị của 01 điểm.

c) Tổng số vốn phân bổ cho từng địa phương được tính bằng tổng số điểm của địa phương mình (bao gồm cấp huyện, cấp xã) nhân với giá trị của 01 điểm.

2. Đối với ngân sách địa phương

a) Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và điều kiện thực tế của tỉnh, số điểm của từng địa phương (huyện, xã) tính toán theo Điều 3 Quy định này để xác định tổng số điểm của từng huyện, xã; từ đó xác định tổng số điểm của toàn tỉnh.

b) Căn cứ tổng số điểm của toàn tỉnh, lấy tổng số vốn ngân sách địa phươngđối ứng theo quy định chia cho tổng số điểm toàn tỉnh để xác định giá trị của 01 điểm.

c) Căn cứ tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (phân chia theo tỉnh và huyện/xã) theo Điều 4 Quy định này để xác định tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng địa phương được tính bằng tổng số điểm của địa phương mình (bao gồm cấp huyện, cấp xã) nhân với giá trị của 01 điểm nhân với tỷ lệ % ngân sách tỉnh hỗ trợ, phần còn lại ngân sách huyện/xã đối ứng thực hiện./.